

## MỘT SỐ VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ DƯỚI GÓC NHÌN CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

**LS. TRẦN THỊ CHI LAN**

**Giám đốc Pháp lý Tổng công ty cổ phần Bảo Minh**

Cùng với sự phát triển của ngành bảo hiểm ở nước ta trong những năm gần đây, các tranh chấp liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung và hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng có sự gia tăng đáng kể cả về số lượng lẫn tính chất phức tạp. Kéo theo đó là sự tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập đối với các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh này. Điều này tất yếu dẫn đến sự áp dụng pháp luật không hiệu quả từ các chủ thể áp dụng pháp luật, chủ thể áp dụng các quy định pháp luật này thường xuyên trong quá trình giải quyết tranh chấp có thể kể đến là các cơ quan tài phán có thẩm quyền của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thực trạng trên gây ra nhiều khó khăn cho các chủ thể bị áp dụng pháp luật như doanh nghiệp bảo hiểm, các tổ chức/cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Một số tranh chấp phổ biến phải kể đến việc áp dụng và giải thích các quy định liên quan đến điều khoản, điều kiện bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm (HĐBH)...

Trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ đưa ra một số trường hợp điển hình để Hội thảo có cái nhìn toàn diện và có ý kiến đóng góp, với hy vọng Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) sẽ phân tích, đánh giá, tổng hợp để đưa ra đường lối xét xử đúng đắn và thống nhất trên cả nước đối với những vụ việc có tính chất tương tự.

Một số vấn đề pháp lý được đề cập tại bài viết như sau:

### **1. Xác định có hay không trách nhiệm trả tiền lãi cho việc bồi thường bảo hiểm**

Theo điểm c khoản 2 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm (Luật KDBH), doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) có nghĩa vụ “*Trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm (NDBH) khi xảy ra sự kiện bảo hiểm*”. Một số tranh chấp DNBH vướng mắc về tiền lãi thường gặp:

- Tranh chấp về việc DNBH từ chối trả tiền, bồi thường bảo hiểm (BTBH) cho người thụ hưởng bảo hiểm hoặc NDBH (gọi chung là từ chối BTBH).
- Tranh chấp về việc NDBH hoặc người thụ hưởng (gọi chung là người thụ hưởng bảo hiểm) không đồng ý số tiền BTBH mà DNBH giải quyết bồi thường cho sự kiện bảo hiểm.

Trong các trường hợp trên, nếu cơ quan tố tụng xác định bị đơn (là các DNBH) có trách nhiệm trả tiền lãi nếu nguyên đơn có yêu cầu thì tiền lãi được tính từ thời điểm nào? Lãi suất bao nhiêu? Trong thực tiễn, đây là nội dung thường có tranh chấp và chưa có quy định pháp luật rõ ràng, vì thế, những chủ thể liên quan trong quan hệ pháp luật này còn lúng túng khi bảo vệ quyền lợi của mình. Trong khi đó,

cơ quan tiến hành tố tụng cũng có nhiều quan điểm chưa thống nhất, thông thường, có hai quan điểm như sau:

**Quan điểm thứ nhất**, việc chậm BTBH thuộc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 (BLDS). Theo đó, mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong HĐBH. Nếu các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS là 10%/ năm.

**Quan điểm thứ hai**, do các bên có tranh chấp về việc bồi thường nên bị đơn (là các DNBH) sẽ không phải chịu lãi trên số tiền bồi thường (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác). Số tiền lãi chỉ phát sinh khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó quy định DNBH phải bồi thường.

Đứng ở góc độ DNBH phi nhân thọ, tác giả cho rằng Quan điểm thứ 2 là phù hợp, bởi các lẽ sau:

Theo Điều 357 BLDS quy định: “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”.

Trong khi đó, nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 280 BLDS như sau: “2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Có thể thấy, tranh chấp giữa DNBH và NĐBH là tranh chấp về HĐBH. Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật KDBH thì BTBH có 03 hình thức: (i) Sửa chữa tài sản bị thiệt hại; (ii) Thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác; (iii) Trả tiền bồi thường.

Điều này chứng tỏ trách nhiệm BTBH của DNBH không phải là trách nhiệm trả nợ gốc, mà là hình thức bồi thường nhằm khắc phục thiệt hại vật chất đối với tài sản được bảo hiểm. Do vậy, nếu đã không có nợ gốc về tiền thì không đủ cơ sở để tính tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 280, khoản 1 Điều 357 BLDS nêu trên.

Ngoài ra, trong một số trường hợp, nếu thời gian giải quyết tranh chấp tại các cơ quan tiến hành tố tụng bị kéo dài vì nhiều lý do, thì việc tuyên xử: Buộc DNBH có trách nhiệm phải thanh toán thêm cả khoản tiền lãi tính từ thời điểm DNBH từ chối BTBH cho đến thời điểm xét xử (ngoài số tiền bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm) là chưa phù hợp, gây thiệt hại cho DNBH phi nhân thọ.

Như vậy, kính đề nghị TANDTC tiếp nhận ý kiến nêu trên và có văn bản hướng dẫn cơ quan Tòa án các cấp áp dụng thống nhất việc không xem xét tính lãi đối với các tranh chấp HĐBH như đã nêu trên.

## **2. Xác định số tiền bồi thường bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm tài sản**

### **2.1. Bảo hiểm trên giá trị, bảo hiểm dưới giá trị:**

Theo Điều 46 Luật KDBH thì: “Số tiền bồi thường mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá trị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất...”.

Vì tính đặc thù của HĐBH tài sản, DNBH không thể thuê công ty giám định độc lập xác định giá trị thị trường của tài sản tại thời điểm giao kết HĐBH, vì chi phí giám định thường rất cao. Đó là lý do tại sao Điều 41 Luật KDBH chỉ quy định “Số tiền bảo hiểm là số tiền mà bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm cho tài sản đó” mà không buộc DNBH phải thực hiện giám định giá trị tài sản đó trước khi giao kết

HĐBH. Bởi lẽ, hơn ai hết, bên mua bảo hiểm là người có quyền lợi đối với tài sản mua bảo hiểm nên phải biết rõ giá trị tài sản mà mình yêu cầu bảo hiểm.

Nhằm tạo khuôn khổ pháp lý giải quyết BTBH trong trường hợp giá trị tài sản được bảo hiểm do bên mua bảo hiểm yêu cầu ghi trong HĐBH không đúng với giá trị thực tế của tài sản, Luật KDBH đã có quy định cụ thể:

“Điều 42. *Hợp đồng bảo hiểm tài sản trên giá trị*

2. ... *Trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại không vượt quá giá thị trường của tài sản được bảo hiểm*”.

“Điều 43. *Hợp đồng bảo hiểm tài sản dưới giá trị*

2. ... *doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng*”.

Mặc dù quy định pháp luật khá rõ ràng, tuy nhiên, trong quá trình tham gia các tranh chấp HĐBH tài sản, tác giả thấy rằng, một số Tòa án khá lúng túng trong quá trình giải quyết tranh chấp, vì có quan điểm cho rằng số tiền bảo hiểm ghi tại HĐBH là thỏa thuận của hai bên. Vì thế, khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, DNBH phải có trách nhiệm bồi thường theo số tiền bảo hiểm đã được ghi trên HĐBH mà không xét đến quy định bảo hiểm trên giá trị, bảo hiểm dưới giá trị mà Luật KDBH đã quy định điều chỉnh.

Điều này dẫn đến hệ quả pháp lý trong một số trường hợp tranh chấp, mặc dù DNBH đã chứng minh khách hàng tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm trên giá trị - hay nói cách khác số tiền bảo hiểm được yêu cầu đã không phản ánh đúng giá trị tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết HĐBH cũng như tại thời điểm xảy ra tổn thất. Tuy nhiên, kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đã không xem xét vấn đề “bảo hiểm trên giá trị”, mà nhận định “số tiền bảo hiểm” là (i) theo thỏa thuận các Bên, (ii) việc định giá tài sản trước khi nhận bảo hiểm là trách nhiệm của DNBH, vì thế đã tuyên: Buộc DNBH có trách nhiệm bồi thường theo đúng số tiền bảo hiểm đã ghi trên HĐBH. Điều này gây bất lợi cho DNBH và tạo điều kiện cho bên mua bảo hiểm hưởng lợi dựa trên sự không trung thực khi giao kết HĐBH.

## **2.2. Tính trừ khấu hao giá trị tài sản khi giải quyết bồi thường bảo hiểm**

Thông thường, khi tính toán giá trị tài sản bị tổn thất làm căn cứ tính toán số tiền bồi thường bảo hiểm, các đơn vị giám định thường căn cứ vào Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25-04-2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với bản chất của bảo hiểm là bù đắp tổn thất vật chất, giúp người được bảo hiểm khôi phục lại giá trị tài sản như thời điểm trước khi xảy ra tổn thất. Hay nói cách khác, NĐBH chỉ được nhận bồi thường tương ứng với mức độ tổn thất tài sản tính theo giá thị trường tại thời điểm tổn thất và trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên HĐBH.

Tuy nhiên, hiện nay, Luật KDBH cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định rõ ràng là khi giải quyết BTBH, DNBH được tính khấu hao tài sản khi xác định giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm tham gia bảo hiểm cũng như xác định giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất để tính toán số tiền BTBH. Đó là lý do dẫn đến tranh chấp bảo hiểm, vì đa phần người được bảo hiểm thường không chấp nhận việc các DNBH tính khấu hao giá trị tài sản khi tính toán số tiền bồi thường.

Thực tế cho thấy, trong một số trường hợp, Tòa án cũng có quan điểm chưa rõ ràng về việc có áp dụng tính khấu hao tài sản khi tính toán số tiền bồi thường bảo hiểm hay không. Từ thực trạng nêu trên, kính đề nghị TANDTC ban hành các văn bản, tài liệu hướng dẫn thống nhất quan điểm xét xử về việc:

(i) Khi xem xét đến số tiền bồi thường bảo hiểm theo HĐBH, Tòa án cần xem xét đến yếu tố: Bảo hiểm trên giá trị; Bảo hiểm dưới giá trị được quy định tại Điều 42, Điều 43 Luật KDBH;

(ii) Khi xem xét đến giá trị tài sản tại thời điểm tham gia bảo hiểm cũng như tại thời điểm xảy ra tổn thất làm cơ sở xác định đúng số tiền bồi thường bảo hiểm, Tòa án cần xem xét đến tỷ lệ khấu hao giá trị tài sản theo thỏa thuận giữa các bên trên HĐBH (nếu có) hoặc áp dụng việc tính khấu hao tài sản theo quy định pháp luật.

Việc áp dụng thống nhất nguyên tắc xét xử trên đối với các tranh chấp HĐBH sẽ góp phần đảm bảo quyền lợi hợp pháp của DNBH khi giải quyết bồi thường, cũng như phòng tránh việc hưởng lợi bất hợp lý dựa trên sự không trung thực, thiện chí khi tham gia bảo hiểm.

### **3. Về trách nhiệm giải thích điều kiện, điều khoản bảo hiểm**

Hiện nay, các vụ tranh chấp bảo hiểm có tỷ lệ không nhỏ các bản án, quyết định của cơ quan Tòa án gây bất lợi cho DNBH với nhận định có liên quan đến trách nhiệm giải thích điều kiện, điều khoản, HĐBH của DNBH.

Các quy định pháp luật bảo hiểm về vấn đề này như sau:

- Điểm a khoản 2 Điều 17 Luật KDBH quy định DNBH có nghĩa vụ: “a) *Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm*”.

- Điểm b khoản 1 Điều 18 Luật KDBH quy định Bên mua bảo hiểm có quyền: “b) *Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm...*”

- Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định: “*Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm.*”

Vấn đề đặt ra là khi nào DNBH được xác định là đã hoàn thành trách nhiệm giải thích cho Bên mua bảo hiểm? và thế nào là “điều khoản không rõ ràng” làm cơ sở áp dụng Điều 21 Luật KDBH? Hiện nay pháp luật chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể.

Sự không rõ ràng trong các quy định pháp luật dẫn đến việc hiểu và áp dụng pháp luật không thống nhất. Kết quả là xảy ra nhiều tranh chấp liên quan đến HĐBH, cũng như kết quả giải quyết tranh chấp phụ thuộc vào ý chí chủ quan của Tòa án.

Trong nhiều trường hợp, khi giao kết HĐBH, Bên mua bảo hiểm đã đọc và hiểu các điều khoản, điều kiện bảo hiểm, không yêu cầu DNBH giải thích, hoặc đã được nhân viên doanh nghiệp giải thích nhưng không có bằng chứng, nên khi phát sinh tranh chấp, Bên mua bảo hiểm/NĐBH cho rằng các hành vi vi phạm của họ là do không được DNBH giải thích điều kiện, điều khoản.

Hoặc trong rất nhiều trường hợp, DNBH mặc dù có đầy đủ căn cứ điều khoản để từ chối/loại trừ bồi thường bảo hiểm nhưng cũng không được Tòa án chấp thuận, bởi Tòa án cho rằng sai sót của NĐBH là do DNBH không thực hiện trách nhiệm giải thích điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho khách hàng....

Vì thế, đã giải thích các nội dung hợp đồng có lợi cho NĐBH theo Điều 21 Luật KDBH và tuyên buộc bất lợi cho DNBH.

Do vậy, nhiều DNBH hiện nay đề ra giải pháp tình thế khắc phục tình trạng này bằng cách: Trong Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc đơn/HĐBH có nội dung xác nhận về việc bên mua bảo hiểm đã được giao Quy tắc, điều khoản bảo hiểm và đã được DNBH giải thích rõ và đầy đủ nội dung điều khoản, điều kiện bảo hiểm.

Tuy nhiên, về mặt lý luận, thiết nghĩ:

- Trong quan hệ hợp đồng, các bên đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Vì thế, khi giao kết HĐBH cần đọc kỹ các điều khoản, điều kiện bảo hiểm. Trường hợp, bên mua bảo hiểm nhận thấy các nội dung, điều khoản không rõ ràng thì đề nghị DNBH/bên bán bảo hiểm giải thích những quy định đó để tránh sự không rõ ràng trong cách hiểu.

- Hiện nay, trong quá trình giao kết HĐBH, Bên mua bảo hiểm có quyền được tham gia ý kiến, được quyền đề nghị sửa đổi/bổ sung các điều khoản nhằm đảm bảo quyền lợi cho cả hai bên. Trong một số trường hợp, bên mua bảo hiểm yêu cầu DNBH phải chấp nhận dự thảo, mẫu hợp đồng bảo hiểm mà khách hàng đưa ra.

Như vậy, ý nghĩa ban đầu của Điều 21 nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm (thường là bên yếu thế) trong giao kết hợp đồng liệu có còn phù hợp?

Do vậy, tác giả cho rằng để áp dụng giải quyết tranh chấp bảo hiểm liên quan đến điều khoản, điều kiện bảo hiểm, giải thích HĐBH, nhằm đảm bảo quyền lợi của cả bên mua bảo hiểm và DNBH, cơ quan lập pháp hoặc TANDTC cần có văn bản hướng dẫn về vấn đề này theo hướng:

- Trường hợp có điều khoản không rõ ràng, khách hàng phải đề nghị DNBH giải thích. Nếu người mua bảo hiểm có bằng chứng cho rằng DNBH từ chối trách nhiệm giải thích, khi đó Tòa án có thể áp dụng Điều 21 Luật KDBH để làm căn cứ xét xử.

- Ngược lại, nếu bên mua bảo hiểm không đề nghị, không yêu cầu DNBH giải thích thì được coi là đã hiểu đúng và đầy đủ quy tắc/điều khoản bảo hiểm và DNBH đã thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định. Khi đó, Tòa án không có căn cứ áp dụng Điều 21 Luật KDBH để làm căn cứ xét xử.

#### **4. Xác định chủ thể có trách nhiệm bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản**

Về quyền đòi bồi hoàn của DNBH, pháp luật bảo hiểm quy định như sau:

Điểm e khoản 1 Điều 17 Luật KDBH quy định: “*Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền ... yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự*”.

Điều 326 Bộ luật Hàng hải 2015: “*Khi đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm, người bảo hiểm được quyền truy đòi người có lỗi gây ra tổn thất đó (sau đây gọi là người thứ ba) trong phạm vi số tiền đã trả. Người bảo hiểm thực hiện quyền này theo quy định đối với người được bảo hiểm*”.

Có thể thấy, các quy định nêu trên tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xác định chủ thể có trách nhiệm bồi hoàn của cơ quan tiến hành tố tụng là chưa thống nhất, đặc biệt là trong quan hệ hợp đồng vận chuyển hàng hải, mà nguyên nhân chủ yếu là do trong các quan hệ hợp đồng này,

tồn tại nhiều chủ thể: Bên thuê vận chuyển, người vận chuyển, người vận chuyển thực tế, chủ tàu, đại lý tàu...

Để rõ ràng, tác giả phân tích vụ án dưới đây:

**Nội dung:** Ngày 21-11-2013, Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh) đã cấp đơn bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa số MCT/00651467 cho Công ty Cổ phần Vận tải I Traco (Traco) đối với 3.195,35 tấn quặng Apatit.

Lô hàng trên được Traco thuê bên vận chuyển là Công ty Trường Thành. Tuy nhiên, Công ty Trường Thành không trực tiếp vận chuyển mà tiếp tục ký hợp đồng vận chuyển với Chủ tàu Hải Xuân 116 - Đơn vị vận chuyển thực tế.

Ngày 25-11-2013, trong quá trình vận chuyển từ cảng Hải Phòng đến Cảng Supe Long Thành, Đồng Nai, tàu Hải Xuân 116 gặp sự cố máy lái khiến tàu bị mắc cạn tại vùng biển Bình Thuận dẫn đến nước biển tràn vào hầm hàng gây tổn thất cho hàng hóa vận chuyển trên tàu.

Căn cứ theo đơn bảo hiểm và kết quả giám định tổn thất, Bảo Minh đã bồi thường bảo hiểm cho Người được bảo hiểm và nhận được Giấy chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn từ Traco.

#### **Xác định người có trách nhiệm bồi hoàn:**

Tại Bản án sơ thẩm, Tòa án xác định người có trách nhiệm bồi hoàn cho Bảo Minh ở đây là Chủ tàu Hải Xuân 116 vì cho rằng đây là bên thứ ba có lỗi trực tiếp gây ra tổn thất.

Tuy nhiên, tại Bản án Phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm lại xác định người có trách nhiệm bồi hoàn cho Bảo Minh là Công ty Trường Thành – bên trực tiếp ký hợp đồng vận chuyển với Traco. Công ty Trường Thành tiếp tục có quyền truy đòi Chủ tàu Hải Xuân 116 bồi thường theo các điều kiện điều khoản hợp đồng vận chuyển giữa hai công ty.

Theo đó, cùng một quan hệ tranh chấp nhưng Tòa án các cấp đã xét xử theo hai hướng hoàn toàn khác nhau, cụ thể như sau:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng bồi hoàn là bên trực tiếp gây ra thiệt hại;
- Tòa án cấp phúc thẩm xác định đối tượng bồi hoàn theo mối quan hệ hợp đồng vận chuyển các bên đã ký kết.

Thực tế, các vụ việc tranh chấp như trên xảy ra ngày càng phổ biến với tình trạng mỗi Tòa án, mỗi cấp xét xử có quan điểm khác nhau. Điều này đã gây không ít khó khăn cho DNBH trong việc xác định chủ thể để khởi kiện đòi bồi hoàn.

Thông qua vụ việc này, tác giả cho rằng cần có quy định cụ thể và hướng dẫn của TANDTC về việc xác định người thứ ba có lỗi có trách nhiệm bồi hoàn bảo hiểm cho DNBH, tránh tình trạng các Tòa án có quan điểm xét xử không thống nhất như hiện nay. Và gây khó khăn cho DNBH trong công tác kiện đòi người thứ ba bồi hoàn nhằm truy đòi khoản tiền đã bồi thường theo HĐBH.

#### **Kết luận**

Với những phân tích nêu trên, tác giả kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến để làm cơ sở cho việc ban hành các văn bản hướng dẫn các quy định pháp luật còn vướng mắc và/hoặc xem xét, lựa chọn và ban hành án lệ phù hợp, để đảm bảo tính hợp pháp cũng như tính hợp

Hội thảo về “*Pháp luật kinh doanh bảo hiểm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ*”

Tòa án nhân dân tối cao

Nha Trang, 8/2019

lý khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung và kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng.



**SOURCE:** Kỳ yếu Hội thảo của Tòa án nhân dân tối cao về “*Pháp luật kinh doanh bảo hiểm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ*” . Nha Trang, 8/2019